ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT
Số: 329 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2023 - 2024 cho các lớp K18CĐ; K19CĐ và K19CĐ/LT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8//2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 22/9/2020 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ Thuật về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV hệ chính quy Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 852/ QĐ-CĐKTKT-TS ngày 26/10/2022 và Quyết định số 946/ QĐ-CĐKTKT-TS ngày 04/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc công nhận thí sinh trúng tuyển nhập học hệ cao đẳng chính quy tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật năm 2022, 2023;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc thành lập các lớp K18 hệ Cao đẳng khóa học 2022 - 2025; Quyết định số 951/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 06/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc thành lập các lớp K19 hệ Cao đẳng khóa học 2023 - 2026;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên K18CĐ; K19CĐ và K19CĐ/LT học kỳ I năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2023 - 2024 ngày 21/3/2024;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2023 - 2024 cho 104 sinh viên K18CĐ; K19CĐ và K19CĐ.LT*(có danh sách kèm theo).*

Trong đó: Học bổng xuất sắc: 27 SV; Học bổng giỏi: 47 SV; Học bổng khá: 30 SV

Tổng số tiền học bổng KKHT cấp trong học kỳ I năm học 2023 - 2024 là: 491.000.000đ *(Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi mốt triệu).*

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập cấp cho HSSV được thực hiện theo Quyết định số 638 ngày 22/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ Thuật về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV hệ chính quy Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng Phòng Công tác HSSV, Phòng KH-TC, các Phòng, Khoa, Trung tâm, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Phòng KHTC;
- P.Tổng hợp (Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 329/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Số tháng hưởng học bổng: 5 tháng

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTB HT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền	Ghi chú
	LỚP : K18CĐ - CNKT CƠ KHÍ								
1	CDT12022265102010020	Lương Văn Hà	8,4	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
2	CDT12022265102010009	Nguyễn Minh Giang	8,4	3,56	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
	Tổng cộng :							**9.700.000**	
	LỚP : K18CĐ - ĐCN A								
1	CDT12022265202270147	Nguyễn Hữu Mạnh	8,63	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
2	CDT12022265202270137	Bàng Trang Hải	8,72	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
3	CDT12022265202270026	Tô Bình Nguyên	8,61	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
	Tổng cộng :							**14.700.000**	
	LỚP : K18CĐ - ĐCN B								
1	CDT12022265202270129	Bùi Tuấn Anh	8,4	3,23	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
2	CDT12022265202270132	Nông Văn Nhất	7,9	3,15	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000	
3	CDT12022265202270062	Dương Văn Trường	7,8	3,08	Tốt	Khá	940.000	4.700.000	
4	CDT12022265202270140	Lương Thế Dương	7,65	3,08	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000	
	Tổng cộng :							**18.900.000**	
	LỚP : K18CĐ - ĐCN C								
1	CDT12022265202270029	Đặng Văn Dung	8,32	3,28	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
2	CDT12022265202270111	Lê Đức Thắng	7,97	3,28	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
3	CDT12022265202270020	Trần Hiển Tuấn	7,79	3,22	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
	Tổng cộng :							**14.400.000**	
	LỚP : K18CĐ - ĐIỆN ĐT A								
1	CDT12022265103030011	Vũ Văn Hòa	8,62	3,7	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
2	CDT12022265103030152	Nguyễn Văn Quyết	8,6	3,7	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
3	CDT12022265103030022	Nguyễn Văn Thiện	8,26	3,4	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
4	CDT12022265103030129	Ma Văn Cường	7,87	3,25	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
	Tổng cộng :							**19.400.000**	
	LỚP : K18CĐ - ĐIỆN ĐT B								
1	CDT12022265103030043	Nguyễn Thanh Quốc	8,66	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
2	CDT12022265103030131	Nguyễn Văn Chiến	8,38	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
3	CDT12022265103030128	Nguyễn Thị Minh Hằr	8,23	3,6	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
4	CDT12022265103030119	Bàng Hải Dương	8,35	3,56	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
	Tổng cộng :							**19.500.000**	
	LỚP : K18CĐ - ĐIỆN LẠNH								
1	CDT12022265202050023	Trương Văn Hùng	8,22	3,42	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
2	CDT12022265202050014	Tống Văn Nghiêm	7,98	3,26	Tốt	Giỏi	960.000	4.800.000	
	Tổng cộng :							**9.600.000**	
	LỚP : K18CĐ - ĐTCN								
1	CDT12022265202270101	Hà Trần Thân	8,16	3,35	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTB HT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền	Ghi chú
2	CDT12022265202250061	Lâm Thành Vinh	8,19	3,35	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
3	CDT12022265202250055	Nguyễn Thanh Huyền	7,87	3,2	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
4	CDT12022265202050025	Nguyễn Duy Hoàng	8,04	3,15	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000	
Tổng cộng :								**19.100.000**	
LỚP : K18CĐ - KT									
1	CDT12022263403010031	Trần Thị Khuyên	8,9	4	Xuất sắc	Xuất sắc	820.000	4.100.000	
Tổng cộng :								**4.100.000**	
LỚP : K18CĐ - ÔTÔ A									
1	CDT12022265102160059	Lương Văn Duy	8,69	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
2	CDT12022265102160088	Vũ Duy Việt	8,36	3,58	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
3	CDT12022265102160015	Phạm Tuấn Cảnh	8,38	3,53	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000	
Tổng cộng :								**14.500.000**	
LỚP : K18CĐ - ÔTÔ B									
1	CDT12022265102160050	Lê Bảo Nhật	8,53	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
2	CDT12022265102160054	Đồng Tuấn Tiệp	8,37	3,53	Tốt	Giỏi	960.000	4.800.000	
Tổng cộng :								**9.700.000**	
LỚP : K18CĐ - QTKD									
1	CDT12022263404040011	Lại Thị Yến	8,87	3,6	Xuất sắc	Xuất sắc	820.000	4.100.000	
Tổng cộng :								**4.100.000**	
LỚP : K18CĐ - TIẾNG HÀN									
1	CDT12022262202110076	Dương Thị Phương	9,38	4	Tốt	Giỏi	800.000	4.000.000	
2	CDT12022262202110035	Lương Thị Huyền Tra	9,43	4	Tốt	Giỏi	800.000	4.000.000	
Tổng cộng :								**8.000.000**	
LỚP : K18CĐ - TIN									
1	CDT12022264802010031	Nguyễn Ngọc Hiệp	9,23	4	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
2	CDT12022264802010058	Phạm Ngọc Anh	8,92	4	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
3	CDT12022264802010038	Nguyễn Đinh Hiếu	9,41	4	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
4	CDT12022264802010015	Nguyễn Thị Thu Tran	8,86	4	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000	
Tổng cộng :								**19.600.000**	

Tổng số tiền học bổng học kỳ 1, năm học 2023-2024 của các lớp K18 CĐ

Bằng số : 185.300.000

Bằng chữ : Một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Lệ Thanh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 329 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Số tháng hưởng học bổng: 5 tháng

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTB HT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền
LỚP : K19CĐ - TIẾNG HÀN								
1	CDT12022362202110012	Mè Thúy Dung	8,61	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	820.000	4.100.000
2	CDT12022362202110017	Dương Thị Ngọc Thoa	8,94	3,89	Tốt	Giỏi	800.000	4.000.000
3	CDT12022362202110015	Phạm Tuấn Đồng	8,73	3,74	Tốt	Giỏi	800.000	4.000.000
Tổng cộng :								**12.100.000**
LỚP : K19CĐ-CNKT CƠ KHÍ								
1	CDT12022365102010002	Nguyễn Thị Thu Thủy	8,91	3,7	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
2	CDT12022365102010034	Diệp Văn Quyến	8,43	3,6	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
3	CDT12022365102010026	Hoàng Văn Thiệu	8,18	3,35	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
Tổng cộng :								**14.600.000**
LỚP : K19CĐ-ĐCN A								
1	CDT12022365202270040	Lý Văn Nam	8,08	3,17	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
2	CDT12022365202270077	Nguyễn Bá Huân	7,52	3,09	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
3	CDT12022365202270088	Nguyễn Tiến Quyết	7,61	3,04	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
4	CDT12022365202270025	Phạm Hữu Huy	7,51	2,96	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
5	CDT12022365202270078	Diệp Trung Kiên	7,5	2,87	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
Tổng cộng :								**23.500.000**
LỚP : K19CĐ-ĐCN B								
1	CDT12022365202270095	Nguyễn Văn Tuấn	8	3,22	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365202270134	Phan Tuấn Mạnh	8,03	3,09	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
3	CDT12022365202270155	Hoàng Vệ Quốc	7,76	3,09	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
4	CDT12022365202270024	Ngô Văn Quân	7,33	2,91	Tốt	Khá	940.000	4.700.000
5	CDT12022365202270031	Dương Văn Quân	7,37	2,87	Tốt	Khá	940.000	4.700.000
6	CDT12022365202270125	Tạ Văn Vương	7,33	2,87	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
Tổng cộng :								**28.300.000**
LỚP : K19CĐ-ĐIỆN ĐTA								
1	CDT12022365103030042	Trương Minh Hiếu	7,9	3,39	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365103030182	Trần Mạnh Thắng	7,85	3,37	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
3	CDT12022365103030149	Chu Văn Thiên	7,97	3,3	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
4	CDT12022365103030051	Đào Thu Thủy	7,89	3,3	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
5	CDT12022365103030021	Lê Thị Hường	7,91	3,26	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
6	CDT12022365103030047	Nguyễn Thị Hậu	7,93	3	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
Tổng cộng :								**28.700.000**
LỚP : K19CĐ-ĐIỆN ĐTB								
1	CDT12022365103030072	Chu Thế Mạnh	8,32	3,52	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365103030142	Lê Đức Anh	7,85	3,29	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTB HT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền
3	CDT12022365103030167	Nguyễn Khắc Quân	7,9	3,29	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
4	CDT12022365103030062	Phạm Công Hữu	7,97	3,24	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
5	CDT12022365103030066	Đặng Văn Tâm	7,67	3,17	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
6	CDT12022365103030074	Nguyễn Văn Kiên	8	3,1	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
Tổng cộng :								**28.600.000**
LỚP : K19CĐ-ĐIỆN ĐTC								
1	CDT12022365103030006	Nguyễn Thị Tuyết	8,18	3,4	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365103030083	Nguyễn Văn Doanh	8,2	3,36	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
Tổng cộng :								**9.600.000**
LỚP : K19CĐ-ĐIỆN LẠNH								
1	CDT12022365202050068	Đào Văn Lý	8,41	3,5	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365202050014	Nguyễn Đức Chung	8,37	3,47	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
3	CDT12022365202050028	Nguyễn Tuấn Vũ	8,3	3,47	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
4	CDT12022365202050054	Nguyễn Hồng Sơn	8,18	3,3	Tốt	Giỏi	960.000	4.800.000
5	CDT12022365202050096	Nguyễn Minh Chiến	8,06	3,25	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
6	CDT12022365202050044	Tạ Văn Mạnh	7,94	3,2	Tốt	Giỏi	960.000	4.800.000
Tổng cộng :								**28.800.000**
LỚP : K19CĐ-ĐTCN								
1	CDT12022365202250041	Trần Quốc Khánh	8,14	3,36	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365202250088	Bùi Thế Dương	7,94	3,35	Tốt	Giỏi	960.000	4.800.000
3	CDT12022365202250053	Liêu Văn Nam	7,85	3,16	Tốt	Khá	940.000	4.700.000
4	CDT12022365202250075	Dương Hữu Tuyến	7,9	3,16	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
5	CDT12022365202250054	Lý Văn Vươn	7,94	3,12	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
6	CDT12022365202250057	Lương Bình Khiêm	7,74	3,08	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
7	CDT12022365202250040	Lại Văn Công	7,56	3	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
Tổng cộng :								**33.100.000**
LỚP : K19CĐ-KT								
1	CDT12022363403010002	Trần Thị Quỳnh	8,11	3,47	Tốt	Giỏi	800.000	4.000.000
Tổng cộng :								**4.000.000**
LỚP : K19CĐ-Ô TÔ A								
1	CDT12022365102160029	Nguyễn Phương Anh	8,12	3,33	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365102160017	Phạm Trung Nguyên	8,34	3,33	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
3	CDT12022365102160001	Ngô Quốc Toàn	8,13	3,08	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
4	CDT12022365102160116	Nguyễn Văn Huy	7,87	3	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
Tổng cộng :								**19.000.000**
LỚP : K19CĐ-Ô TÔ B								
1	CDT12022365102160112	Lưu Văn Chủng	7,95	3,25	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
2	CDT12022365102160057	Phan Đức Nam	7,95	3,13	Xuất sắc	Khá	940.000	4.700.000
3	CDT12022365102160080	Nguyễn Văn Linh	7,37	2,88	Tốt	Khá	940.000	4.700.000
4	CDT12022365102160115	Nguyễn Văn Chung	7,35	2,83	Tốt	Khá	940.000	4.700.000

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTB HT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền
5	CDT12022365102160153	Trần Văn Thịnh	7,24	2,8	Tốt	Khá	940.000	4.700.000
Tổng cộng :								**23.600.000**
	LỚP : K19CĐ-QTKD							
1	CDT12022363404040022	Nguyễn Diễm Quỳnh	8,57	3,64	Xuất sắc	Xuất sắc	820.000	4.100.000
2	CDT12022363404040017	Dương Thị Như Quỳnh	8,35	3,5	Xuất sắc	Giỏi	800.000	4.000.000
Tổng cộng :								**8.100.000**
	LỚP : K19CĐ-TIN							
1	CDT12022364802010062	Đỗ Thị Thúy Hiền	8,94	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
2	CDT12022364802010023	Nguyễn Thị Thảo Vân	8,64	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
3	CDT12022364802010031	Trịnh Thị Nguyệt	8,48	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
4	CDT12022364802010038	Nguyễn Thị Hoài	8,58	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
5	CDT12022364802010003	Đinh Văn Trung	8,85	3,64	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
6	CDT12022364802010028	Đặng Thị Kim Oanh	8,43	3,59	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
Tổng cộng :								**29.300.000**

Tổng số tiền học bổng học kỳ 1, năm học 2023-2024 của các lớp K19CĐ

Bằng số : 291.300.000

Bằng chữ : ***Hai trăm chín mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.***

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Lệ Thanh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 329/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Số tháng hưởng học bổng: 5 tháng

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTB HT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền
	LỚP : K19CĐ-ĐCN/LT							
1	CDT1202236520227LT08	Nguyễn Xuân Trường	6,76	2,75	Tốt	Khá	940.000	4.700.000
	Tổng cộng :							**4.700.000**
	LỚP : K19CĐ-ĐTCN/LT							
1	CDT1202236520225LT01	Trần Nguyên Khánh	8,45	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	980.000	4.900.000
2	CDT1202236520225LT16	Nông Minh Chiến	8,11	3,43	Xuất sắc	Giỏi	960.000	4.800.000
	Tổng cộng :							**9.700.000**

Tổng số tiền học bổng học kỳ , năm học 2023-2024 của các lớp K19CD/LT

Bằng số : 14.400.000

Bằng chữ : *Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.*

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Lệ Thanh